

Bản án số: 168/2019/HSST

Ngày: 01/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Đình Lãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Vân.

2. Bà Đoàn Thị Ngọc Diễm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lang Văn T, sinh năm 19**, tại tỉnh T; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lang Văn L và bà Lang Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/11/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 2163/QĐ-NC áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 20/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2013/HSST.

- Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2015/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019. (Có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Huỳnh Khắc Thuận – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lang Văn T. (Có mặt)

Bị hại: Ông Phan Văn P, sinh năm 19**;

Nơi cư trú, sinh sống: Số XX Tổ O, Khu phố P, phường H, Quận X, Thành phố H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lang Văn T và anh Phan Văn P cùng làm thuê tại xưởng nông nghiệp, địa chỉ số I Tổ U, Khu phố P, phường H, Quận 12 do anh Nguyễn Ngọc K làm chủ. Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2019, khi T đang ở tại xưởng, anh P đi nhậu về mang theo 2 lon bia hiệu Sài Gòn “333” rủ T uống nhưng T từ chối. Sau đó, T và anh P chơi đánh bài ai thua thì mua bia về uống. T thua nên mua 4 lon bia về thì thấy anh K đang ở xưởng nói chuyện với anh P (nhà anh K và xưởng sát vách nhau, có cửa thông nhau) nên T nghe nhạc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh P và T bắt đầu uống bia. Sau khi uống hết 6 lon bia, anh P cùng T đi mua thêm 10 lon bia về uống. Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 10/02/2019, sau khi anh P và T uống hết mỗi người 8 lon bia và 1 xị rượu (có sẵn tại xưởng) thì cả 2 về chỗ ngủ. Khoảng 10 phút sau, anh P đi lại gần nơi T ngủ đi tiểu, nên T chửi “anh mất dạy vừa thôi, chỗ em ngủ mà anh làm vậy”. Anh P trả lời “kệ tao” thì T gọi anh K sang giải quyết nhưng không ai mở cửa, T quay về ngủ. Một lúc sau T nghe mùi thối, thức dậy thấy anh P đang đi đại tiện cách nơi T nằm khoảng 1m, mặt hướng về nơi T đang nằm. Tức giận, T chửi “anh mất dạy vừa thôi, chỗ em ngủ mà anh làm vậy”, đồng thời dùng tay trái nắm vào mặt anh P. Anh P đứng lên dùng tay đánh trúng đầu T 1 cái, nên T đứng đối diện dùng tay nắm nhiều cái vào mặt anh P làm anh P chảy máu mũi và miệng. T không đánh nữa và lấy cái khăn của anh P để lau máu. Lúc này, T thấy cái ví (bóp) của P rơi trên sàn nhà làm tiền rơi ra ngoài, nảy sinh lòng tham T nhặt lấy mang đi cất giấu ở nơi để dụng cụ làm vườn. Qua khám nghiệm hiện trường và chỉ điểm của Lang Văn T xác định được nơi cất giấu tiền và kết quả kiểm tra số tiền T cất giấu tại khay trồng rau là 11.500.000 đồng.

Khi bị đánh, anh P bỏ chạy ra khỏi xưởng thì T đuổi theo kéo anh P lên gác dọn phân, nhưng anh P không lên mà nằm tại gần cửa xưởng. T kéo anh P lên nhưng không được. T định đi xuống nhà vệ sinh phía sau xưởng để đi vệ sinh, nhưng vừa đi đến giữa xưởng thì phát hiện anh P bỏ chạy, nên đuổi kéo anh P vào xưởng lên gác. Lúc này, T lấy 1 cây sắt tròn ở chân cầu thang đánh 01 cái vào lưng anh P và lấy 01 cây sắt vuông khác cầm lên gác. Khi lên gác, T kêu anh P thay quần áo vì bị dính máu và phân để đi bệnh viện nhưng anh P không chịu thay nên T cầm cây sắt đánh vào vùng chân của anh P. Sau đó, T lấy va li đựng quần áo của anh P và kéo anh P đi xuống nhà vệ sinh để tắm, thay quần áo, nhưng anh P

không làm nên T kéo anh P lên gác lại. Đồng thời qua nhà gọi anh K nhưng không được. T quay lại xưởng tiếp tục kêu anh P thay quần áo và đi bệnh viện nhưng anh P không nghe. Tức giận, T chửi và dùng tay đánh vào mặt anh P 01 cái làm anh P té ngã ngửa ra sau xuống nền xưởng, rồi dùng chân đá nhiều cái vào mặt anh P. Sau đó, anh P đứng dậy đi lại gần cửa xưởng, T kêu anh P lên gác dọn phân nhưng anh P không đi nên T tiếp tục dùng tay, dùng chân, đá nhiều cái vào mặt anh P và dùng 01 cây sắt đánh vào người anh P 01 cái (không nhớ trúng vị trí nào), rồi đẩy anh P lên gác và tiếp tục gọi anh K sang. Nhưng khi quay lại xưởng, T lên gác trước, anh K đi sau và đứng dưới xưởng. Lúc này, anh P đang nằm ở góc trên gác, lưng quay vào tường. T chửi và dùng chân đá vào vùng mặt của anh P khoảng 4 đến 5 cái. Anh K đứng dưới nghe tiếng anh P la lớn nên chạy lên can ngăn, nhưng Thương vẫn tiếp tục dùng chân phải đá vào vùng mặt anh P 4 cái nữa. Anh K kéo T ra, đưa anh P đi bệnh viện và đưa T đến công an phường trình báo.

Qua làm việc, anh P trình bày: Do lúc anh P và Thương đi mua bia, anh P lấy tiền ra trả thì T nhìn thấy anh P có nhiều tiền trong bóp, nên sau khi nhậu xong, T cầm cây gộc bằng tay phải đánh trúng phía sau đầu anh P 01 cái gây thương tích để lấy tiền trong bóp của anh P, cất giấu trong túi quần phải phía trước. Anh P xin T không đánh nữa thì T dừng lại. Khoảng 03 giờ ngày 10/02/2019, anh P thức dậy đi vệ sinh nhưng không nhớ đi chỗ nào. Lúc này, anh K chủ xưởng lên gác thì T tiếp tục dùng chân đá nhiều cái vào vùng mặt của anh P gây chảy máu miệng nên anh K can ngăn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/TgT.19 ngày 18/02/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận Phan Văn P như sau:

- Chấn thương sọ não gây rách da đầu vùng trán bên phải, nứt sọ trán thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải ít, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn 01 vết thương đang khâu ép kích thước 2,8x0.1cm, ổn định. Có tỉ lệ 26%. Thương tích này do vật tày tác động mạnh gây ra.

- Chấn thương vùng mặt gây sưng nề mô mềm, gãy vỡ xương vùng mặt:

+ Gãy cung gò má hai bên. Có tỉ lệ 10%.

+ Vỡ xương mũi. Có tỉ lệ 9%.

+ Vỡ xoang hàm hai bên. Có tỉ lệ 15%.

+ Vỡ xương soàng. Có tỉ lệ 5%.

Các thương tích này do vật tày tác động mạnh, nhiều lần gây ra.

- Chấn thương phần mềm vùng đầu mặt gây rách da, sây sát da đầu, rách môi trên, dưới trái, rách ngách tiền đình tiền đình môi trên, dưới trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

+ Vết thương còn chỉ kích thước 1,2x0,2cm tại sai tai phải. Có tỉ lệ 2%. Vết thương do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc có cạnh sắc gây ra.

+ Vết thương còn khâu ép kèm sây sát da diện 3x2 cm tại vùng cằm. Có tỉ lệ 2%. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

+ Các vết thương còn chỉ khâu, đóng máu khô tại:

Môi trên trái có diện 14,5x1,5cm. Có tỉ lệ 3%.

Môi dưới trái diện 2,5x1,5cm. Có tỉ lệ 4%.

Các thương tích do vật tày tác động gây ra.

Cộng lùi các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 56,23%. Làm tròn số sẽ là 56%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 56%.

Cáo trạng số 119/CTr – VKS, ngày 25/6/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Lang Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lang Văn T khai nhận: Bị cáo và anh Phan Văn P ở chung với nhau tại nhà kho của xưởng nông nghiệp tại địa chỉ số I Tổ U, Khu phố P, phường H, Quận 12. Tối ngày 09/02/2019, bị cáo và anh P nhậu đến 02 giờ 20 phút ngày 10/02/2019, anh P uống khoảng 10 lon bia, do cả hai đã say nên anh P về chỗ trên gác xép để ngủ, còn bị cáo ngồi sửa đồng hồ đeo tay ở bên cạnh. Một lúc sau, anh P đi đến gần chỗ ngủ của bị cáo để tiểu nên bị cáo chửi anh P rồi anh P về chỗ ngủ tiếp, bị cáo cũng đi ngủ. Một lúc sau, bị cáo đang ngủ thì gửi thấy mùi hôi thối, tỉnh dậy thì thấy anh P đang đi đại tiện cách chỗ bị cáo ngủ khoảng 01m nên bị cáo bức xúc đánh vào mặt anh P 01 cái. Anh P đánh lại trúng đầu bị cáo, bị cáo tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào mặt anh P làm anh P chảy máu ở mũi và miệng nên bị cáo dùng khăn để lau máu cho anh P. Lúc này, cái ví của anh P rớt xuống đất làm tiền trong ví rơi ra nên bị cáo gom tiền lại rồi đem xuống cất giấu ở nơi để dụng cụ làm vườn, bị cáo chỉ gom tiền lại cho anh P chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt. Sau này khi công an thu giữ bị cáo mới biết là 11.500.000 đồng. Sau khi bị cáo đi lên gác xép lại thì thấy anh P bỏ chạy nên bị cáo đuổi theo kéo anh P lên gác và dùng cây sắt tròn ở cạnh cầu thang đánh vào lưng anh P 01 cái rồi để lại chỗ cũ, nhặt cây sắt vuông khác cầm lên gác. Sau nhiều lần bị cáo nói anh P thay đồ để đi bệnh viện nhưng anh P không nghe nên bị cáo dùng tay, dùng cây sắt vuông đánh vào người và dùng chân đá vào mặt anh P nhiều cái gây thương tích. Bị cáo thừa nhận những thương tích của anh P như trong bản kết luận giám định thương tật của anh P có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo gây ra.

Người bị hại anh Phan Văn P trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2019, anh rủ bị cáo Lang Văn T uống bia. Đến hơn 02 giờ ngày 10/02/2019, cả hai không nhậu nữa, anh về chỗ ngủ còn bị cáo T ngồi bên cạnh trong lúc ngủ do say nên anh đi tiểu ra cạnh chỗ anh và bị cáo ngủ, bị cáo chửi anh và dùng tay đâm vào mặt anh rồi sau đó anh ngủ tiếp. Một lúc sau anh tỉnh dậy, do muốn đi đại tiện và do say quá anh không đi xuống dưới kịp, nên anh đi đại tiện ngay trên gác xép, bị cáo T tỉnh dậy đã chửi và đánh anh bằng tay chân, do máu mũi và miệng chảy nhiều, nên bị cáo lấy khăn lau cho anh, rồi khi anh bất tỉnh bị cáo đã lục ví trong túi quần của anh và lấy

tiền của anh. Một lúc sau, khi anh tỉnh lại định đi xuống dưới để bỏ chạy, thì bị bị cáo lôi lại lên gác và dùng cây sắt đánh vào lưng, vào chân và một số cái nữa trúng vào đầu anh không nhớ. Rồi sau đó anh được đưa đi cấp cứu. Về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh 100.000.000 đồng tiền tổn thất về sức khỏe do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lang Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 20.000 đồng (thu giữ trên gác, không xác định chủ sở hữu) đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 ví (bóp) bên trong có 1.515.000 đồng, thu giữ của bị cáo, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 cây sắt vuông, dài 85,5 cm, cạnh vuông 2,5x2,5cm; 01 cây sắt tròn dài 58,5cm, đường kính 2cm; 01 con dao cán dài vàng dài 21,5cm, cán dài 10cm, lưỡi rộng 1,8cm; 01 đôi giày vải màu đen đế cao su, có chữ “FASHION”; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 chiếc chiếu kích thước 1,1mx1,9m; 01 cái mền kích thước 1,8mx2m, không còn giá trị sử dụng, đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án, đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm tranh luận đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ gồm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số để cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo, người bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lang Văn T khai nhận hành vi sai phạm do bị cáo thực hiện trong vụ án cơ bản như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã nêu;

Đối với hành vi cố ý gây thương tích như truy tố trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chính bị cáo là người đã dùng tay, chân, cây sắt đánh vào người anh Phan Văn P, gây thương tích cho anh P như bản kết luận giám định thương tật có trong hồ sơ vụ án và như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng sự thật. Nguyên nhân do bị cáo tức giận vì anh P nhậu say đã đi tiểu tiện và đại tiện ngay trên gác xép, chỗ bị cáo và anh P ngủ chung. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ bản kết luận giám định số 103/TgT.19, ngày 18/02/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh P là 56% thì có đủ cơ sở khẳng định hành vi này của bị cáo là hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt của anh Phan Văn P số tiền 11.500.000 đồng của bị cáo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt của anh P số tiền này, bị cáo khai khi bị cáo thấy tiền ở trong ví của anh P rơi ra lúc đó anh P say và vừa bị đánh xong đang mệt nên bị cáo chỉ lấy số tiền này đem xuống cất ở dưới khay đựng đất trồng rau để ở góc sát tường bên phải của xưởng để trả lại cho anh P chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt. Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai này của bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo lợi dụng lúc người bị hại không để ý đã chiếm đoạt tiền của người bị hại, rồi bị cáo đem đi giấu ở dưới khay đựng đất trồng rau mục đích để che đậy hành vi chiếm đoạt của mình và bị cáo chỉ chịu khai nhận hành vi này khi cơ quan điều tra trích xuất hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc xảy ra trong xưởng chứ bị cáo không chủ động trả lại cho người bị hại như lời khai nhận của bị cáo. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lang Văn T, lợi dụng lúc người bị hại không để ý đã chiếm đoạt của anh P số tiền 11.500.000 đồng, hành vi này của bị cáo là hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lời khai của người bị hại, cho rằng bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên mới đánh người bị hại và buộc người bị hại phải giao tiền

cho bị cáo, chứ không phải tiền trong ví của anh rơi ra sàn trên gác xép rồi bị cáo mới lợi dụng lúc anh không để ý chiếm đoạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa người bị hại khai nhận do bị đánh và do uống bia nhiều nên không còn tỉnh táo, mặt khác lời khai này của người bị hại mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và ngoài lời khai này của bị hại ra thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo đã đánh đập làm tê liệt khả năng kháng cự của người bị hại để buộc người bị hại phải giao số tiền 11.500.000 đồng cho bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Bị cáo Lang Văn T là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác và việc dùng cây sắt, dùng tay đánh vào người và dùng chân đá vào mặt người bị hại có thể gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện;

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội.

[5] Từ những phân tích trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trong vụ án này, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cây sắt đánh vào người bị hại, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại và với tỉ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là 56% như đã nêu trên, mặt khác hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ thì đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi lợi dụng lúc anh P không tỉnh táo và không để ý, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh P số tiền 11.500.000 đồng, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn bất chấp sức khỏe của người khác nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt cao thì mới tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và làm gương để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhưng do bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hình sự nhiều lần, thể hiện bị cáo là người có lối sống buông thả, bất chấp pháp luật, không có thái độ ăn năn hối cải, do đó không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 100.000.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo chấp nhận yêu cầu này của bị hại nên

cần áp dụng Điều 3, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án ra quyết định cưỡng chế thi hành án nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền trên thì còn phải trả cho người bị hại tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[8] Về vật chứng:

Đối với số tiền 20.000 đồng (thu giữ trên gác, không xác định chủ sở hữu) cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 ví (bóp) bên trong có 1.515.000 đồng, thu giữ của bị cáo, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 cây sắt vuông, dài 85,5 cm, cạnh vuông 2,5x2,5cm; 01 cây sắt tròn dài 58,5cm, đường kính 2cm; 01 con dao cán vàng dài 21,5cm, cán dài 10cm, lưỡi rộng 1,8cm; 01 đôi giày vải màu đen đế cao su, có chữ “FASHION”; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 chiếc chiếu kích thước 1,1mx1,9m; 01 cái mền kích thước 1,8mx2m, không còn giá trị sử dụng, cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án, cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn), 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lang Văn T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**” và “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lang Văn T: 07 (bảy) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **01 (một) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **08 (tám) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2019.

Áp dụng Điều 3, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phan

Vấn P 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án ra quyết định cưỡng chế thi hành án nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền trên thì còn phải trả cho người bị hại tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng;
- Trả lại cho bị cáo 01 ví (bóp) bên trong có 1.515.000 đồng;
- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây sắt vuông, dài 85,5 cm, cạnh vuông 2,5x2,5cm; 01 cây sắt tròn dài 58,5cm, đường kính 2cm; 01 con dao cán vàng dài 21,5cm, cán dài 10cm, lưỡi rộng 1,8cm; 01 đôi giày vải màu đen đế cao su, có chữ “FASHION”; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 chiếc chiếu kích thước 1,1mx1,9m; 01 cái mền kích thước 1,8mx2m;
- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 106/QĐ-VKS, ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - THAHS Quận 12; | (04) |
| - Phòng PC27 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (01) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 28/. | (04) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Đình Lăng